41. XỬ TRÍ PAP'S BẤT THƯỜNG VÀ TÂN SINH TRONG BIỂU MÔ CỔ TỬ CUNG

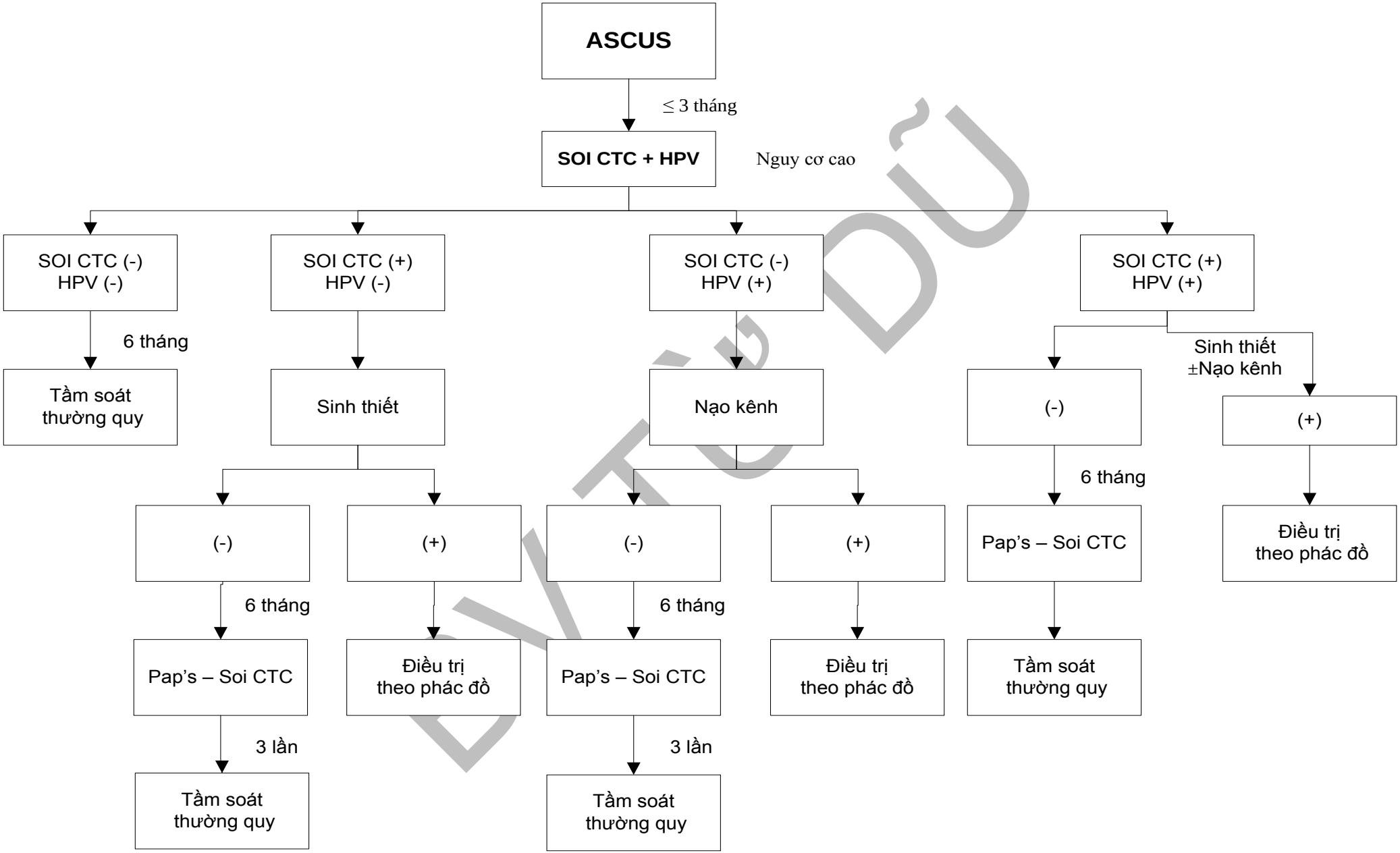

BV TỪ DŨ

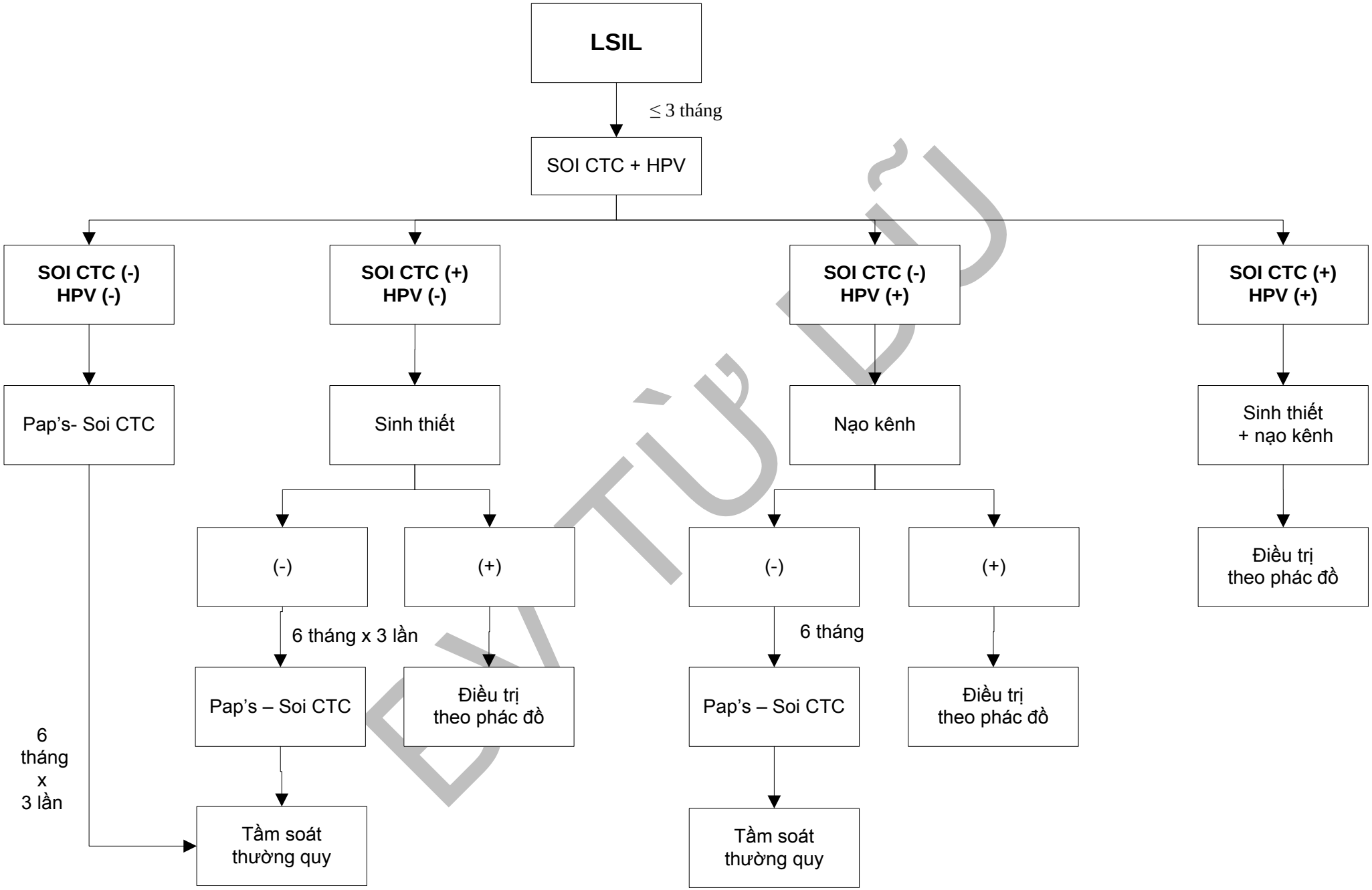
LSIL
≤ 3 tháng
SOI CTC + HPV
SOI CTC (-) HPV (-)
SOI CTC (+) HPV (-)
SOI CTC (-) HPV (+)
SOI CTC (+) HPV (+)
Pap's- Soi CTC
Sinh thiết
Nạo kênh
Sinh thiết + nạo kênh
(-)
(+)
(-)
(+)
Điều trị theo phác đồ
6 tháng x 3 lần
6 tháng
Pap's – Soi CTC
Điều trị theo phác đồ
Pap's – Soi CTC
Điều trị theo phác đồ
6 tháng x 3 lần
Tầm soát thường quy
Tầm soát thường quy

BV TỪ DŨ

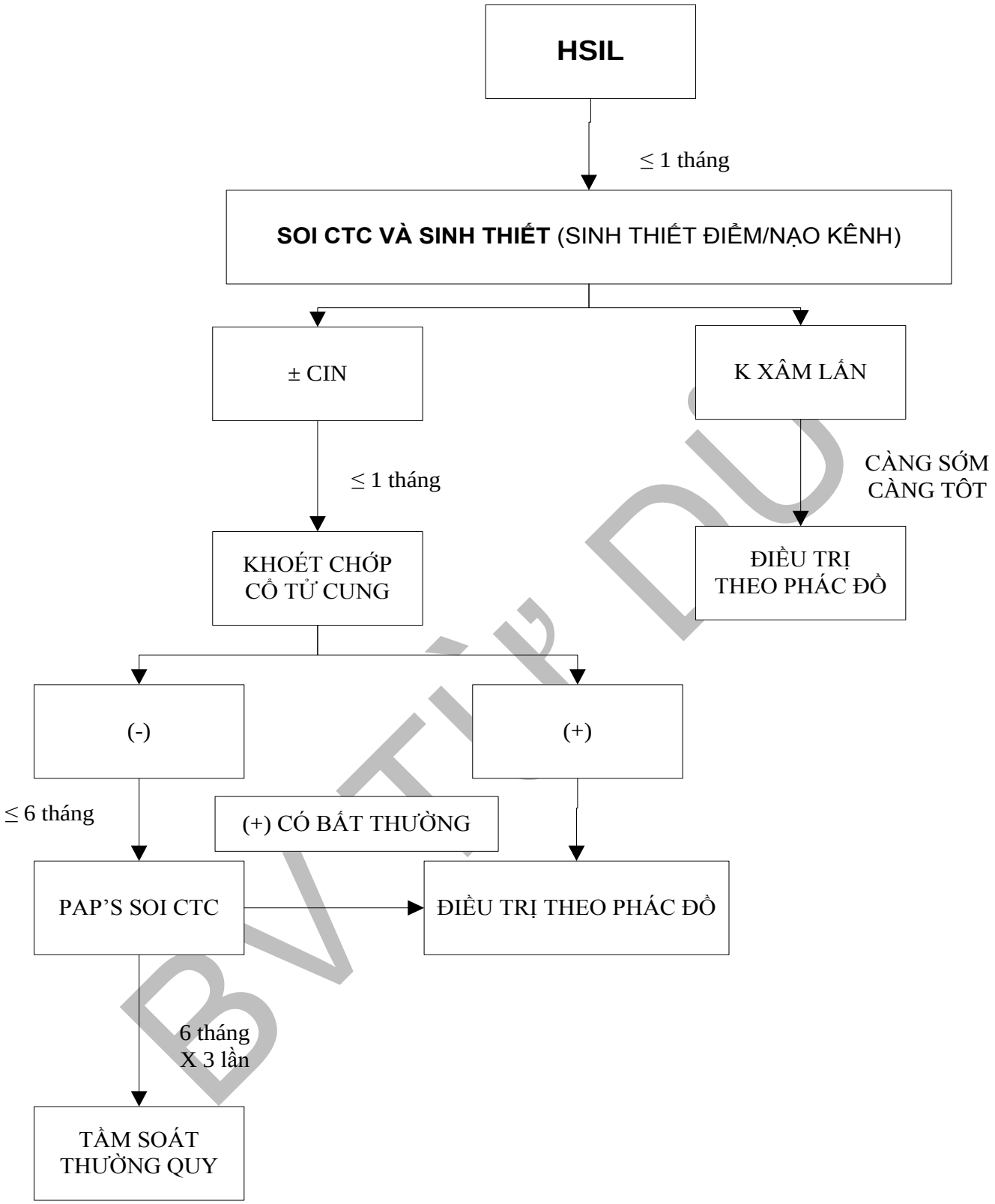
HSIL
≤ 1 tháng
SOI CTC VÀ SINH THIẾT (SINH THIẾT ĐIỂM/NẠO KÊNH)
± CIN
K XÂM LẤN
≤ 1 tháng
CÀNG SỚM
CÀNG TỐT
KHOÉT CHỚP
CỔ TỬ CUNG
ĐIỀU TRỊ
THEO PHÁC ĐỒ
(-)
(+)
≤ 6 tháng
(+) CÓ BẤT THƯỜNG
PAP'S SOI CTC
ĐIỀU TRỊ THEO PHÁC ĐỒ
6 tháng
X 3 lần
TẦM SOÁT
THƯỜNG QUY

BV TỪ DŨ

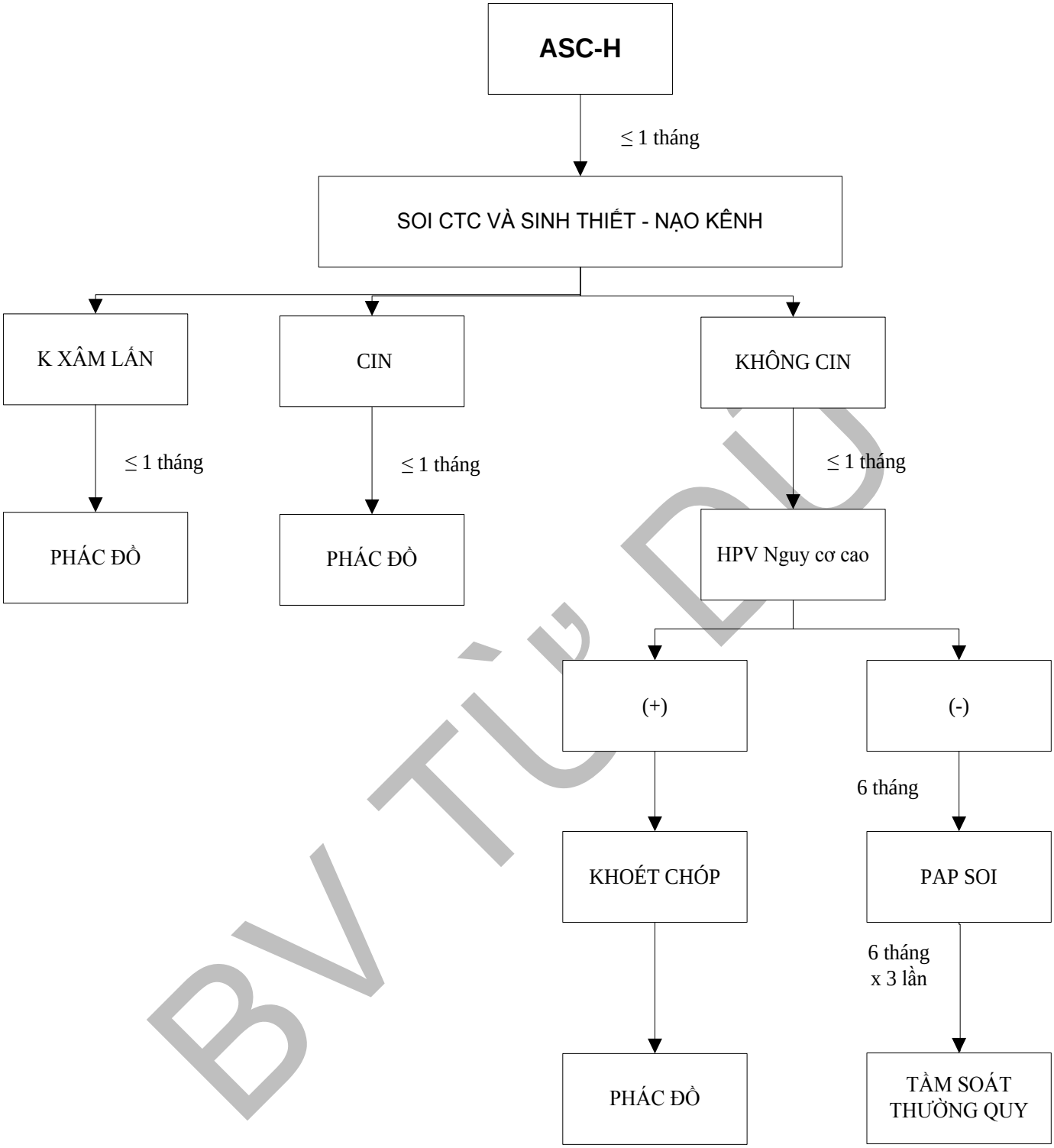
ASC-H
≤ 1 tháng
SOI CTC VÀ SINH THIẾT - NẠO KÊNH
K XÂM LẤN
CIN
KHÔNG CIN
≤ 1 tháng
≤ 1 tháng
≤ 1 tháng
PHÁC ĐỒ
PHÁC ĐỒ
HPV Nguy cơ cao
(+)
(-)
6 tháng
KHOÉT CHÓP
PAP SOI
6 tháng
x 3 lần
PHÁC ĐỒ
TẦM SOÁT
THƯỜNG QUY

BV TỪ DŨ

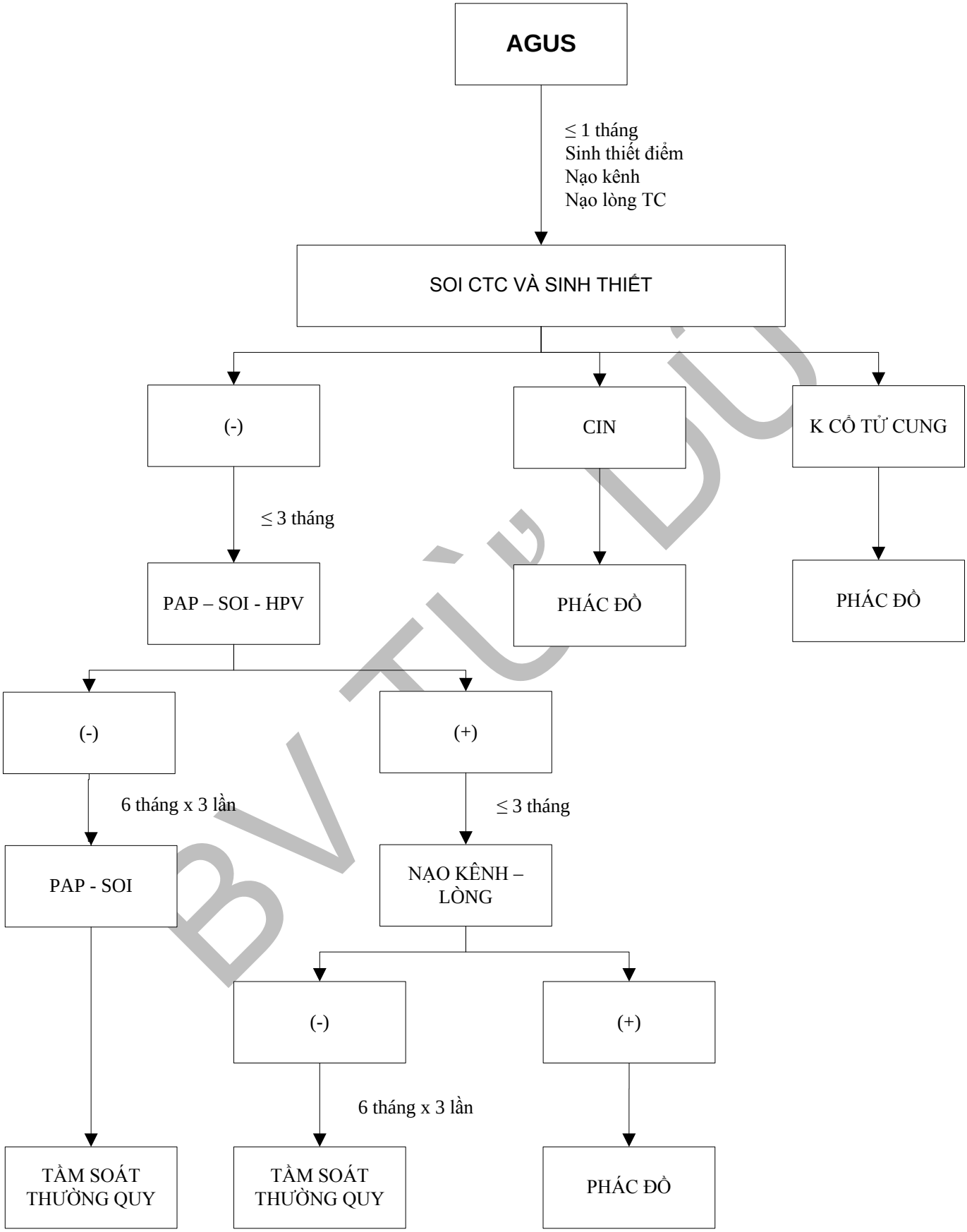
AGUS
≤ 1 tháng
Sinh thiết điểm
Nạo kênh
Nạo lòng TC
SOI CTC VÀ SINH THIẾT
(-)
CIN
K CỔ TỬ CUNG
≤ 3 tháng
PAP – SOI - HPV
PHÁC ĐỒ
PHÁC ĐỒ
(-)
(+)
6 tháng x 3 lần
≤ 3 tháng
PAP - SOI
NẠO KÊNH – LÒNG
(-)
(+)
6 tháng x 3 lần
TẦM SOÁT THƯỜNG QUY
TẦM SOÁT THƯỜNG QUY
PHÁC ĐỒ

BV TỪ DŨ

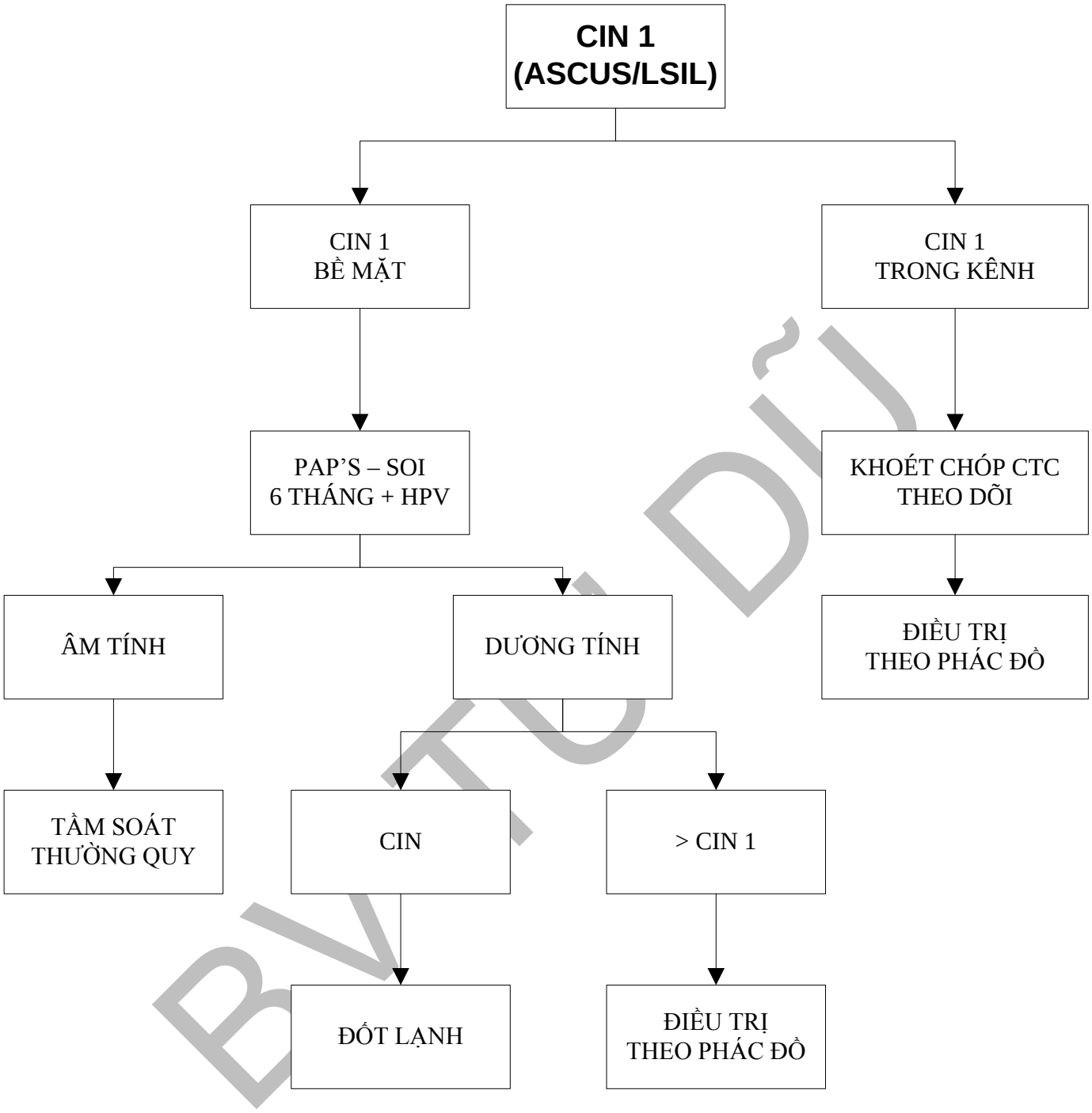
CIN 1
(ASCUS/LSIL)
CIN 1
BỀ MẶT
CIN 1
TRONG KÊNH
PAP'S – SOI
6 THÁNG + HPV
KHOÉT CHÓP CTC
THEO DÕI
ÂM TÍNH
DƯƠNG TÍNH
ĐIỀU TRỊ
THEO PHÁC ĐỒ
TẦM SOÁT
THƯỜNG QUY
CIN
> CIN 1
ĐỐT LẠNH
ĐIỀU TRỊ
THEO PHÁC ĐỒ

BV TỪ DŨ

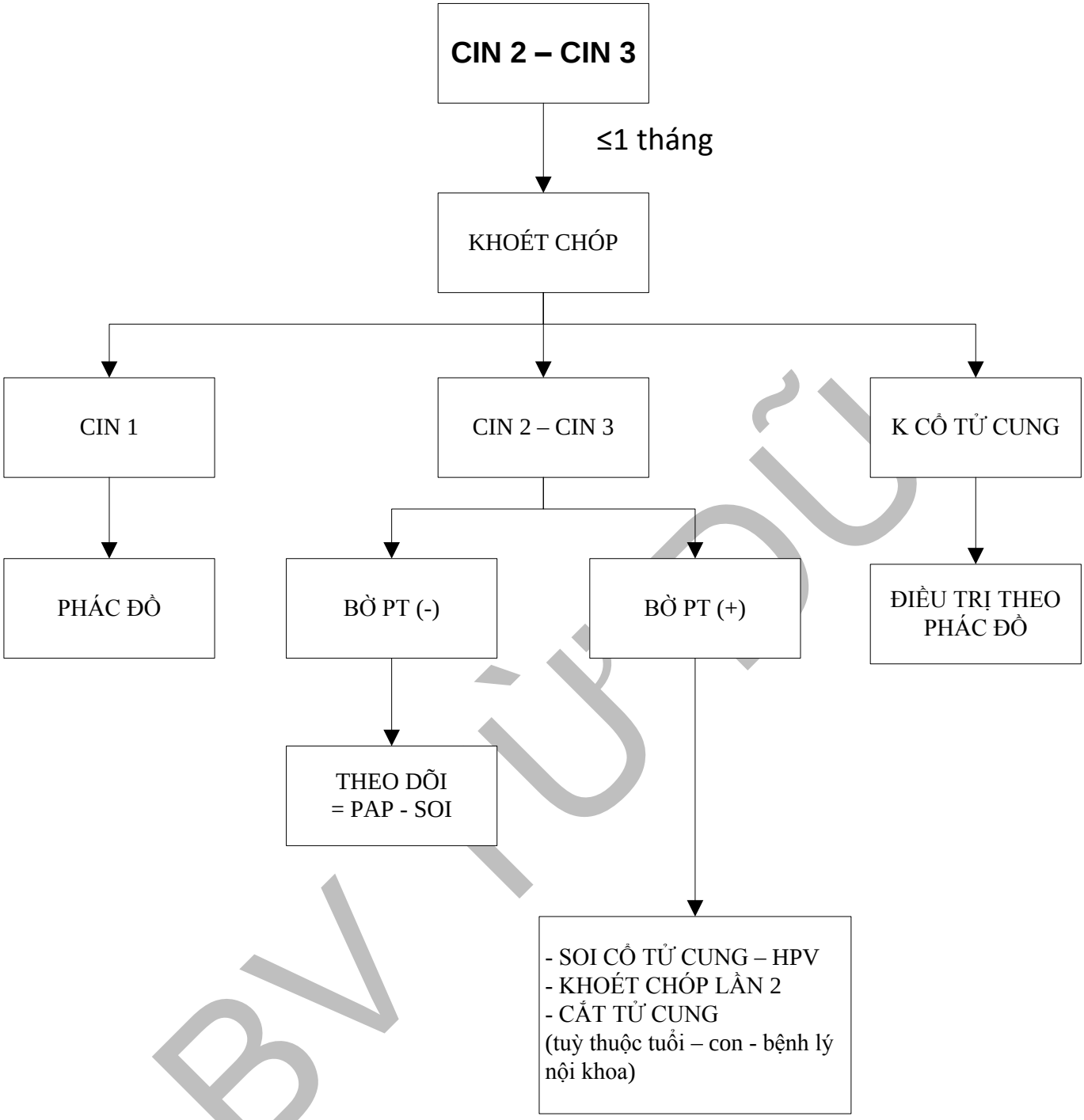
CIN 2 – CIN 3
≤1 tháng
KHOÉT CHÓP
CIN 1
CIN 2 – CIN 3
K CỔ TỬ CUNG
PHÁC ĐỒ
BỜ PT (-)
BỜ PT (+)
ĐIỀU TRỊ THEO PHÁC ĐỒ
THEO DÕI = PAP - SOI
- SOI CỔ TỬ CUNG – HPV
- KHOÉT CHÓP LẦN 2
- CẮT TỬ CUNG
(tuỳ thuộc tuổi – con - bệnh lý nội khoa)

BV TỪ DŨ

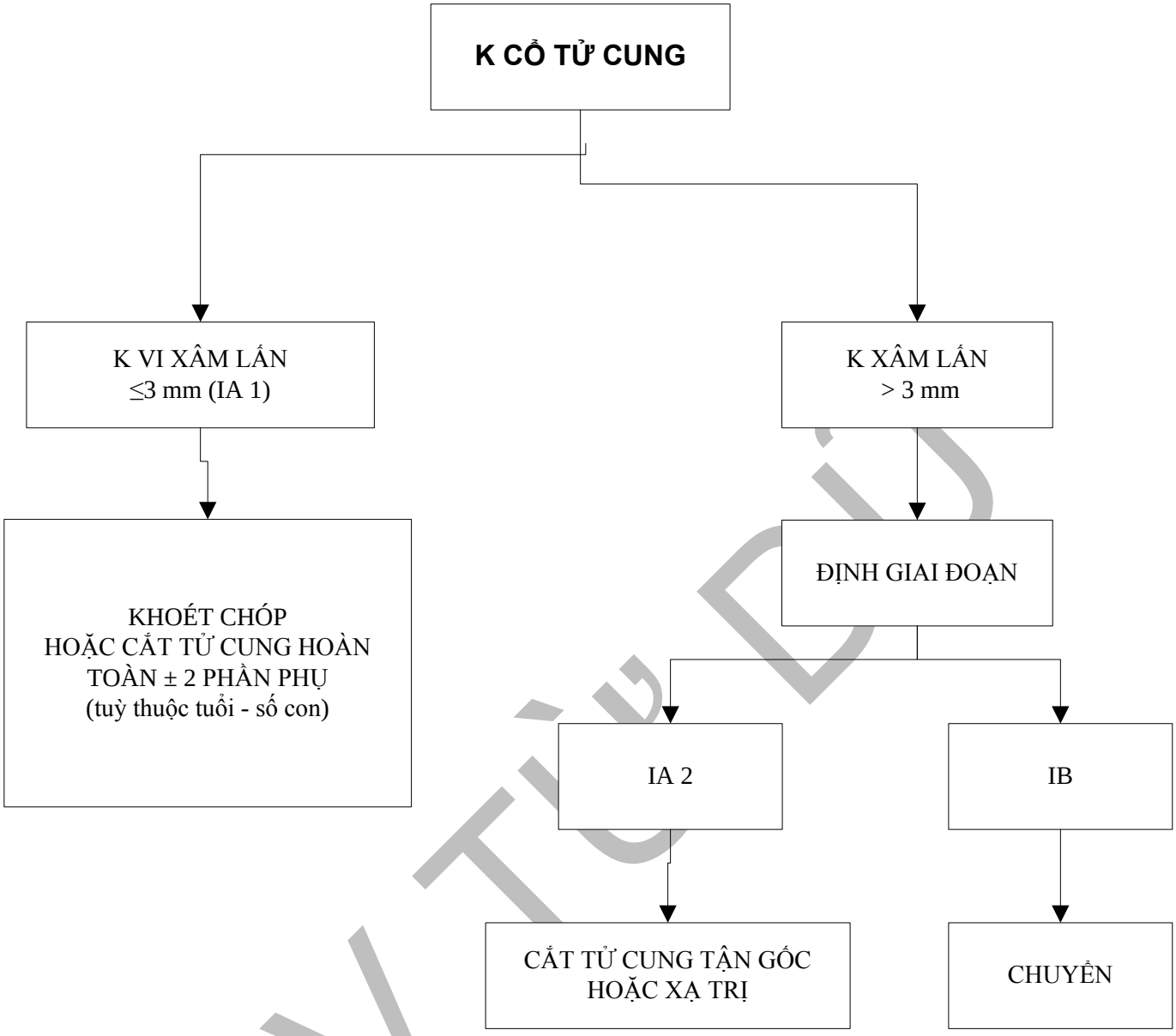
K CỔ TỬ CUNG
K VI XÂM LẤN
≤3 mm (IA 1)
K XÂM LẤN
> 3 mm
KHOÉT CHÓP
HOẶC CẮT TỬ CUNG HOÀN
TOÀN ± 2 PHẦN PHỤ
(tuỳ thuộc tuổi - số con)
ĐỊNH GIAI ĐOẠN
IA 2
IB
CẮT TỬ CUNG TẬN GỐC
HOẶC XẠ TRỊ
CHUYỂN

BV Từ Dũ